TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HS-ST
Ngày: 05/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng;
2. Ông Nguyễn Ngọc Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú - Kiểm sát viên .

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2026/HSST ngày 15/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

LÊ VĂN T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 10/8/1989 tại: xã Q, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu K, xã Q, tỉnh Phú Thọ. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê An T1 (Đã chết); Con bà: Vi Thị C; Sinh năm: 1966. Vợ: Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1993; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 09/2007/HSST ngày 30/01/2007 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 năm tù về tội "Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh". Án phí hình sự sơ thẩm: 50.000 đồng. Chấp hành xong án phạt tù ngày 12/8/2008. Thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 03/4/2007.

+ Tại bản án số 48/2018/HSST ngày 28/8/2018 Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt 25 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/6/2020. Thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/10/2018.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Q, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1988

Trú tại: Khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

2.Anh Dương Văn L1, sinh năm 1984

Trú tại: Khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Ngày 15/9/2025, tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số A1, Phòng C4 - Công an tỉnh P thực hiện Kế hoạch tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm trên tuyến đường H thuộc phường P, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, tổ tuần tra kiểm soát tiến hành dừng phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 19P1-149.20 để kiểm tra, kiểm soát giấy tờ theo quy định. Quá trình kiểm tra xác định, người điều khiển chiếc xe mô tô trên là Dương Văn L1, sinh năm 1984, trú tại khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ chở người ngồi sau là Lê Văn T, sinh năm 1989, trú tại: khu K, xã Q, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác thấy T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, T tự giác lấy ra từ trong túi quần bò bên phải ra 03 (ba) gói giấy bạc có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng có chứa chất bột, cục màu trắng. T khai nhận đây là 03 (ba) gói ma tuý Heroin mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản sự việc, lập biên bản thu giữ và niêm phong của T6 (ba) gói giấy bạc có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng có chứa chất bột cục màu trắng T khai nhận là ma túy Heroine và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A23, màu đen, số siri: R58TA1F6ZYN, tên kiểu máy: SM-A235F/DS, gắn sim số 0399196616; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPPO Reno12 F 5G, kiểu máy CPH2637, gắn sim 0975306512 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 19P1-149.20 của Dương Văn L1.

Tiến hành kiểm tra nhanh việc sử dụng chất ma túy đối với T và L1. Kết quả L1 âm tính với chất ma túy; Thức dương tính với ma túy MOP.

Ngày 16/9/2025, phòng CSGT Công an tỉnh P đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 16/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 03 gói giấy là vật chứng thu giữ của Lê Văn T. Tại bản kết luận giám định số 2033/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng K, Công an tỉnh P kết luận:

Chất bột cục màu trắng chứa bên trong 03 (ba) gói giấy, gửi đến giám dịnh đều là ma túy; có tổng khối lượng là ***0,363 gam*** *(không phẩy ba sáu ba gam); loại Heroin (heroin) có tên khoa học là: Diacety Imorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.*

H lại đối tượng giám định: 0, 302 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T khai nhận như sau: Bản thân T làm nghề lái xe ô tô tải, đã sử dụng ma túy heroin từ năm 2018. Quá trình làm nghề lái xe Thức gặp 01 người nam giới qua tiếp xúc thì tự xưng tên là C1, thường đứng ở quán nước khu vực gầm cầu vượt gần lối rẽ vào nút giao IC9 cao tốc Nội Bài – Lào Cai thuộc phường P, tỉnh Phú Thọ, T sử dụng zalo "Lê Nguyễn Hà G" của T kết bạn Z với người này có tài khoản zalo "Cương". Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 15/09/2025 do có nhu cầu sử dụng ma túy heroin, lúc này T nhớ ra trước đây có kết bạn zalo với C1 nên T đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A23, màu đen, gắn sim số 0399196616 của T sử dụng tài khoản zalo "Lê Nguyễn Hà G" gọi tới zalo có tên "Cương" của C1 hỏi có hàng (nghĩa là ma túy) không để cho T ít thì C1 trả lời "đồng ý" rồi bảo T đi bộ xuống khu vực chân cầu vượt gần lối rẽ nút giao IC9 giáp với mép bờ ao để nhận ma túy. Sau đó T sử dụng điện thoại số 0399196616 gọi cho Dương Văn L1, sinh năm 1984, trú tại khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ (là bạn của T) và nói “anh có ở nhà không, xe hàng em ở gần đây, anh có xe không xuống đường đón em đi chơi”. L1 bảo “Ừ chờ anh tý để anh lấy xe máy của vợ đi”. Khoảng 05 phút sau thì L1 điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 19P1-149.20, nhãn hiệu Vision, màu sơn: đen - bạc đến đón T, trong quá trình đi, khi đến đường H thuộc khu D, phường P, tỉnh Phú Thọ thì T bảo L1 "đây em có tiền rồi tý em mua được ma túy thì em cho anh chơi cùng, bây giờ anh chở em ra gầm cầu đầu lối vào IC9 để mua ma túy". L1 khai lúc này do L1 đang lái xe máy, gió to không nghe thấy T nói gì, L1 chỉ nghe

được thấy T bảo đi đến IC9 nên L1 không nói gì mà cứ tiếp tục đi. T thấy L1 không nói gì mà tiếp tục chở T đến gầm cầu đầu lối rẽ vào nút giao IC9 thuộc khu H, phường P, tỉnh Phú Thọ. Đến nơi T bảo L1 dừng lại rồi xuống xe, L1 đứng chờ ở trên đường còn T đi một mình xuống khu vực chân cầu vượt giáp với mép bờ ao để gặp C1 như đã hẹn. Tại đây T đưa cho C1 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), C1 nhận tiền và đưa cho T 03 gói giấy có mặt bên ngoài màu vàng, T biết đây là ma túy H1 nên cầm đúc 03 gói ma tuý vào túi quần bò phía trước bên phải và đi lên đường chỗ L1 đứng chờ. Anh L1 hỏi T "giờ đi đâu", T bảo anh L1 "cứ đi đi", anh L1 lại chở T về hướng xã P, tỉnh Phú Thọ. Khi đi đến gần đèn tín hiệu giao thông cuối đường H thuộc phường P, tỉnh Phú Thọ thì bị Tổ Cảnh sát giao thông thuộc phòng C4 - Công an tỉnh P kiểm tra. Biết không thể trốn tránh được hành vi vi phạm, T đã tự lấy 03 (gói) ma tuý Heroin ở túi quần bò bên phải ra để giao nộp cho cơ quan công an và thừa nhận hành vi vi phạm như T đã trình bày ở trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa Lê Văn T với Dương Văn L1, T khai nhận toàn bộ sự việc nhờ L1 chở đi đến chân cầu vượt gần lối rẽ nút giao IC9 mua ma túy về để sử dụng ngày 15/9/2025 như đã nêu trên. L1 là người chở T đi tuy nhiên L1 không thừa nhận việc T nói với L1 bảo L1 đưa ra gầm cầu IC9 để mua ma túy. Do đang lái xe L1 không nghe thấy T nói là đi mua ma túy mà chỉ nghe thấy T bảo đi đến IC9, L1 không biết sự việc T đi mua ma túy ngày 15/9/2025, không liên quan gì đến hành vi mua ma túy của T. Bản thân L1 không nghiện chất ma túy.

Đối với người bán ma túy cho T, T khai nhận mua của người đàn ông tên C1, T quen biết từ trước, thường hay đứng ở chân cầu vượt gần lối rẽ nút giao IC9. Thức liên hệ mua ma túy với C1 qua ứng dụng zalo, T sử dụng tài khoản zalo của T gọi điện đến tài khoản zalo tên “Cương” của C1. Tiến hành xác minh, rà soát trên địa bàn người đàn ông tên C1 theo như lời khai, mô tả của T. Không xác định được ai có đặc điểm như T mô tả. Cơ quan điều tra đã Yêu cầu Công ty cổ phần V1 cung cấp tài liệu về thông tin đăng ký tài khoản zalo có tên “Cương” từ ngày 05/9/2025 đến ngày 15/9/2025 nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với việc Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma túy đối với T, kết quả dương tính với MOP. T khai nhận do bản thân sử dụng ma túy từ khoảng cuối năm 2017. Ngày 12/9/2025 khi T đi làm về thì gặp một nam thanh niên (T không biết là ai), qua nói chuyện biết người này có ma túy và rủ T sử dụng cùng nên T đã sử dụng. Tiến hành xác minh tại địa phương, Cơ quan điều tra xác định T không thuộc trường hợp xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội sử dụng trái phép chất ma tuý quy định Điều 256a Bộ luật hình sự. Ngày 26/12/2025, Cơ quan

điều tra đã có công văn đề nghị Công an phường P, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính đối với T.

Đối với Dương Văn L1, ngày 15/9/2025 đã đến đón và chở T đến chân cầu vượt gần lối rẽ nút giao IC9 cao tốc N - Lào Cai thuộc phường P, tỉnh Phú Thọ để mua túy. Tuy nhiên L1 không biết việc T nhờ L1 chở đi để mục đích mua ma túy, không liên quan đến hành vi mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô BKS 19P1 – 149.20, nhãn hiệu: Honda Vision, màu sơn: nâu – bạc (xe đã qua sử dụng) tạm giữ của Dương Văn L1. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là của Nguyễn Thị T2, sinh năm 1988, trú tại khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ (là vợ của Dương Văn L1), là phương tiện để đi lại hàng ngày. Không sử dụng vào mục đích đi mua trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T. Ngày 14/11/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T2 là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPPO Reno12 F 5G, kiểu máy CPH2637, gắn sim số 0975306512 tạm giữ của Dương Văn L1 là tài sản hợp pháp của L1, không sử dụng vào mục đích đi mua trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T. Ngày 14/11/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Dương Văn L1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ: 01 túi niêm phong có mã số PS3:2119502; số: 2033/KLGĐ-KTHS; phía sau túi niêm phong có đóng 05 dấu hình tròn màu đỏ của của Phòng K - Công an tỉnh P và 03 chữ ký và họ và tên, bên trong là ma túy hoàn trả lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A23, màu đen, số siri: R58TA1F6ZYN, tên kiểu máy: SM-A235F/DS, gắn sim số 0399196616 (đã qua sử dụng) là điện thoại T sử dụng hàng ngày và dùng để liên lạc mua ma túy ngày 15/9/2025. Các vật chứng trên được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Phú Thọ.

Về điều kiện kinh tế: Quá trình điều tra xác định bị can T không có nghề nghiệp ổn định, bản thân hiện đang sống cùng vợ con trên ngôi nhà tạm bằng gỗ trên đất nông nghiệp của bố, mẹ để lại. Ngoài ra T không có tài sản gì có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSKV2 ngày 14/01/2026 của VKSND khu vực 2 - Phú Thọ đã truy tố Lê Văn T về tội "*Tàng Trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma*

túy" . Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 đề nghị xử phạt Lê Văn T từ 39 đến 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ xung. Áp dụng điều 47, 48 BLHS, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Tịch thu để tiêu hủy 01 túi niêm phong có mã số PS3:2119502; số: 2033/KLGĐ-KTHS có chứa 0,302 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan, là tang vật của vụ án còn lại sau giám định; Tịch thu để tiêu hủy 01 thẻ sin số 0399196616. Tịch thu để bán nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A23, màu đen, số siri: R58TA1F6ZYN, tên kiểu máy: SM-A235F/DS. Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T2 01 xe mô tô BKS 19P1 – 149.20, nhãn hiệu: Honda Vision, màu sơn: nâu – bạc (xe đã qua sử dụng) là hợp pháp. Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trả lại cho anh Dương Văn L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPPO Reno12 F 5G, kiểu máy CPH2637, gắn sim số 0975306512 là hợp pháp.

Về án phí : Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T khi nói lời sau cùng thừa nhận đã phạm tội, đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo thể hiện: Khoảng 10 giờ 45 ngày 15/9/2025, tại đường H thuộc phường P, tỉnh Phú Thọ, Lê Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,363 gam) ma túy*;* loại Heroin mục đích để sử dụng cho bản thân. Thức chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh P phát hiện, thu giữ.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu được của vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:…

c. Heroine, C2, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là căn nguyên của nhiều tệ nạn xã hội, phá hoại hạnh phúc gia đình, làm gia tăng tình hình mất trật tự an toàn xã hội. Khi T thực hiện hành vi tang trữ trái phép 0,363 gam ma túy*; loại* Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cáo hoàn toàn ý thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý, sử dụng các chất ma tuý của Nhà nước. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận tàng trữ ma túy loại heroin để sử dụng vào ngày 15/9/2025. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo T đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự2 015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó vụ án cần phải được đưa ra xét xử kịp thời nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo T là người đã thành niên, có sức khỏe nhưng không tu dưỡng bản thân. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện đang có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, gia đình khó khăn, không có việc làm ổn định được chính quyền địa phương xác nhận, nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo có không có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã nêu, HĐXX cân nhắc thấy rằng cần thiết phải xử phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng để giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và cũng nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung : Khoản 5 điều 249 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Xét thấy bị cáo không có tài sản, là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 03 con còn nhỏ đều dưới 15 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô BKS 19P1 – 149.20, nhãn hiệu: Honda Vision, màu sơn: nâu – bạc (xe đã qua sử dụng) tạm giữ của Dương Văn L1. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là của Nguyễn Thị T2, sinh năm 1988, trú tại khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ (là vợ của Dương Văn L1), là phương tiện để đi lại hàng ngày. Không sử dụng vào mục đích đi mua trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T. Ngày 14/11/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T2 là chủ sở hữu cần xác nhận là hợp pháp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPPO Reno12 F 5G, kiểu máy CPH2637, gắn sim số 0975306512 tạm giữ của Dương Văn L1 là tài sản hợp pháp của L1, không sử dụng vào mục đích đi mua trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T. Ngày 14/11/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Dương Văn L1 là chủ sở hữu cần xác nhận là hợp pháp.

Đối với 01 túi niêm phong có mã số PS3:2119502; số: 2033/KLGĐ-KTHS có chứa 0,302 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan, là tang vật của vụ án còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A23, màu đen, số siri: R58TA1F6ZYN, tên kiểu máy: SM-A235F/DS, gắn sim số 0399196616 (đã qua sử dụng) là điện thoại T sử dụng hàng ngày và dùng để liên lạc mua ma túy ngày 15/9/2025, cần tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với người bán ma túy cho T, T khai nhận mua của người đàn ông tên C1, T quen biết từ trước, thường hay đứng ở chân cầu vượt gần lối rẽ nút giao IC9. Thức liên hệ mua ma túy với C1 qua ứng dụng zalo, T sử dụng tài khoản zalo của T gọi điện đến tài khoản zalo tên "Cương" của C1. Tiến hành xác minh, rà soát trên địa bàn người đàn ông tên C1 theo như lời khai, mô tả của T. Không xác định được ai có đặc điểm như T mô tả. Cơ quan điều tra đã Yêu cầu Công ty cổ phần V1 cung cấp tài liệu về thông tin đăng ký tài khoản zalo có tên "Cương" từ ngày 05/9/2025 đến

ngày 15/9/2025 nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với việc Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma túy đối với T, kết quả dương tính với MOP. T khai nhận do bản thân sử dụng ma túy từ khoảng cuối năm 2017. Ngày 12/9/2025 khi T đi làm về thì gặp một nam thanh niên (T không biết là ai), qua nói chuyện biết người này có ma túy và rủ T sử dụng cùng nên T đã sử dụng. Tiến hành xác minh tại địa phương, Cơ quan điều tra xác định T không thuộc trường hợp xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội sử dụng trái phép chất ma tuý quy định Điều 256a Bộ luật hình sự. Ngày 26/12/2025, Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Công an phường P, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp.

Đối với Dương Văn L1, ngày 15/9/2025 đã đến đón và chở T đến chân cầu vượt gần lối rẽ nút giao IC9 cao tốc N - Lào Cai thuộc phường P, tỉnh Phú Thọ để mua túy. Tuy nhiên L1 không biết việc T nhờ L1 chở đi để mục đích mua ma túy, không liên quan đến hành vi mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, khoản 1 điều 47, điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Khoản 2 điều 106, khoản 2 điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Lê văn Thức 39 *(ba mươi chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ xung.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu để tiêu hủy 01 túi niêm phong có mã số PS3:2119502; số: 2033/KLGĐ-KTHS có chứa 0,302 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan, là tang vật của vụ án còn lại sau giám định;

Tịch thu để tiêu hủy 01 thẻ sin số 0399196616 .

Tịch thu để bán nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A23, màu đen, số siri: R58TA1F6ZYN, tên kiểu máy: SM-A235F/DS.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T2 01 xe mô tô BKS 19P1 – 149.20, nhãn hiệu: Honda Vision, màu sơn: nâu – bạc (xe đã qua sử dụng) là hợp pháp.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trả lại cho anh Dương Văn L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPPO Reno12 F 5G, kiểu máy CPH2637, gắn sim số 0975306512 là hợp pháp.

(*Các vật chứng trên hiện đang bị tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 , tỉnh Phú Thọ và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng*).

Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- Bị cáo; UBND xã Quảng Yên;
- Viện KSND khu vực 2- Phú Thọ;
- Viện KSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ NV, CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng GĐ,KT,TT vàTHA TAND tỉnh PT;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Thanh